

Số: /BC-UBND

Ba Tiêu, ngày 21 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn xã Ba Tiêu

I. Khái quát chung

1. Khái quát đặc điểm chung

- Ba Tiêu là xã miền núi có diện tích tự nhiên là 4.067,68 ha, nằm về phía Tây của huyện Ba Tơ, có giới cận như sau:

+ Phía Bắc giáp: xã Ba Ngạc - huyện Ba Tơ.

+ Phía Nam giáp: xã Ba Vì - huyện Ba Tơ.

+ Phía Đông giáp: xã Ba Tô và Ba Giang - huyện Ba Tơ.

+ Phía Tây giáp: xã Pơ Ê - huyện Kon Pơ Long – tỉnh Kon Tum.

- Ba Tiêu là một xã miền núi người dân chủ yếu sống bằng nghề nông nghiệp, lâm nghiệp là chính, các hoạt động dịch vụ khác còn ít, nhỏ lẻ.

- Mang đặc điểm chung của khí hậu nhiệt đới gió mùa, các chỉ số khí hậu thời tiết rất phù hợp cho sinh trưởng và phát triển các loại cây trồng, vật nuôi. Có nguồn lao động dồi dào, lực lượng lao động trẻ có điều kiện đào tạo và phát triển.

- Tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp còn khá lớn, đây là điều kiện thuận lợi để phát triển sản xuất lâm nghiệp, phát triển kinh tế trang trại và chăn nuôi hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã.

- Tổng số hộ là 720 hộ; với 2.607 nhân khẩu; Trong đó: Dân tộc thiểu số 607 hộ, 2.310 nhân khẩu, theo thành phần dân tộc; Hre chiếm tỷ lệ 84,30 % và Kinh chiếm tỷ lệ 15,69 % hai dân tộc anh em có sinh sống hòa thuận với nhau.

- Tình hình sản xuất và đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Ba Tiêu. Năm 2022 thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy xã, giám sát của HĐND xã và quản lý điều hành của UBND xã nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội có bước phát triển, an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đời sống đa số người dân ngày càng được nâng lên. Tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục duy trì ở mức tăng trưởng phát triển ổn định; các chỉ tiêu kế hoạch của huyện và Nghị quyết của HĐND xã giao đều đạt kế hoạch. Cơ cấu kinh tế có hướng chuyên dịch rõ rệt. Tuy nhiên đầu năm năm 2022 do ảnh hưởng thời tiết nắng nóng kéo dài, một số cánh đồng trên địa thiếu nguồn nước tưới, làm ảnh hưởng năng suất, sản lượng vụ Hè - Thu năm 2022.

2. Đánh giá khái quát tình hình đã, đang thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn xã

UBND xã phối hợp Công ty Nhà máy đường Phổ phong từ năm 2016 đến năm 2018 thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng diện tích khoảng 28,5 ha. Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo lợi thế từng vùng, gắn với thị trường tiêu thụ trên cơ sở áp dụng thành tựu khoa học công nghệ và tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị để nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng giá trị gia tăng và thu nhập của nông dân tại thôn Mang Biều.

II. Tình hình và kết quả thực hiện

1. Việc quán triệt, triển khai các văn bản liên quan đến Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn xã

Thực hiện theo Thông báo số 518/TB-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2018 của đồng chí Trần Trung Triết - Chủ tịch UBND huyện về việc thông báo kết luận tại Hội nghị tổng kết sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp năm 2018, định hướng kế hoạch sản xuất năm 2019 và triển khai kế hoạch sản xuất vụ Đông xuân năm 2018-2019.

Ngay từ đầu vụ, UBND huyện đã tiến hành tổ chức Hội nghị tổng kết sản xuất nông lâm nghiệp năm 2018 và triển khai kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2018 - 2019; ban hành nhiều văn bản chỉ đạo trên lĩnh vực nông nghiệp, cụ thể:

- Công văn số 1855/UBND ngày 12/11/2018 của UBND huyện về việc hướng dẫn lịch thời vụ, cơ cấu giống, giải pháp kỹ thuật trong sản xuất vụ Đông Xuân 2018-2019; công tác phòng chống dịch bệnh và đoi rét cho đàn gia súc, gia cầm.

- Công văn số 1924/UBND ngày 27/11/2018 của UBND huyện về việc phát động tuần lễ thi đua diệt chuột để bảo vệ cây trồng vụ Đông Xuân 2018-2019 và vụ Hè Thu năm 2019.

Công văn số 334 /UBND ngày 16 tháng 3 năm 2021 của UBND huyện về việc báo cáo kết quả sản xuất vụ Đông Xuân 2020-2021;

2. Ban hành văn bản thành lập Ban chỉ đạo, công tác kiện toàn, việc tuyên truyền, phối hợp, hướng dẫn thực hiện

Căn cứ Kế hoạch số 45 /UBND ngày 22/10/2018 của UBND xã Ba Tiêu về việc kiểm tra đóng ván đầu thu nước kênh mương và các công trình thủy lợi, để hạn chế thiệt hại do mưa lũ gây ra;

Căn cứ Công văn số 06/UBND ngày 22/01/2019 của UBND xã Ba Tiêu về việc tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện công tác chăm sóc lúa và cây trồng vụ Đông xuân 2018-2019; công tác phòng chống dịch và đoi rét cho gia súc, gia cầm trước, trong và sau Tết Nguyên đán;

Căn cứ kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2019 triển khai hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019 trên địa bàn xã Ba Tiêu;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 09/01/2019 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2019; Quyết định số 1864/QĐ-UBND ngày 27/01/2019 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019;

- Sau khi UBND huyện giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Căn cứ Nghị quyết số 42/2018/NQ-HĐND ngày 27/12/2018 của Hội đồng nhân dân xã khoá XI, kỳ họp lần thứ 08 về phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 09/01/2019 của UBND xã Ba Tiêu về việc giao chỉ tiêu kế hoạch cho các ban, ngành và các thôn phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Từ đó UBND xã Ba Tiêu ban hành Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 11/01/2019 của UBND xã Ba Tiêu về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

Công văn số 158/UBND ngày 25/11 năm 2020 của UBND xã Ba Tiêu về việc hướng dẫn lịch thời vụ, cơ cấu giống một số cây trồng chính sản xuất vụ Đông Xuân 2020-2021;

3. Kết quả thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2016 - 2020

3.1. Lĩnh vực trồng trọt

- Về chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên diện tích canh tác theo lợi thế từng vùng; việc áp dụng các loại giống cây trồng có giá trị kinh tế cao đưa vào gieo sạ trong các vụ, mùa.

- *Kết quả đạt được:*

+ Năng suất cây trồng tăng, sản lượng lương thực tăng ổn định, đảm bảo an ninh lương thực. Nhiều tiến bộ kỹ thuật về giống mới, quy trình kỹ thuật tiên tiến được áp dụng vào sản xuất góp phần nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng.

+ Cơ cấu cây trồng và giống mới dần được bố trí lại: Đưa vào sản xuất các loại giống mới, thích ứng với biến đổi khí hậu, cho năng suất cao, chất lượng tốt (gồm các giống lúa thuần: OM6976, KD28, MT10, TBR225, DT45,...; giống có triển vọng sản xuất thử: Bắc Thịnh, QNg128, *đài thom 8: DH815-6, hà phát 3...*); mùa vụ thực hiện sản xuất trồng trọt 02 vụ chính (vụ Đông Xuân, Hè Thu) để giảm thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh phù hợp với điều kiện của từng vùng.

- *Hạn chế:*

+ Chưa thực hiện được chính sách khuyến khích thực hiện chủ trương dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng để đưa cơ giới hóa, đầu tư thâm canh tăng năng suất trong nông nghiệp (theo Quyết định số 50/2016/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của UBND tỉnh).

+ Hạ tầng giao thông nông thôn và giao thông nội đồng chưa phát triển, thiếu nguồn vốn mở rộng nâng cấp, tu sửa các trục đường giao thông nội vùng để thuận tiện cho việc vận chuyển vật tư, nguyên liệu, thu hoạch...

+ Diện tích rộng bậc thang, manh mún, khó đưa cơ giới, chưa tạo được vùng liên kết sản xuất hàng hóa, sản phẩm nông nghiệp hàng hóa.

- Kết quả thực hiện và tính ổn định qua các vụ, năng suất, sản lượng bình quân hàng năm.

Tình hình kinh tế - xã hội trong năm 2016 phát triển khá, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội cơ bản đạt kế hoạch; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được nâng lên.

+ Tăng trưởng kinh tế 07%; Tổng giá trị sản xuất: 34 tỷ đồng. Trong đó: Tổng giá trị sản xuất Nông, Lâm nghiệp: 32,3 tỷ đồng; Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: 0,5 tỷ đồng; Thương mại và dịch vụ: 1.2 tỷ đồng.

+ So sánh năm 2016 đến năm 2020 Tổng giá trị sản xuất tăng 1,3 tỷ đồng. Trong đó: Tổng giá trị sản xuất Nông, Lâm nghiệp tăng 1,0 tỷ đồng; Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: 0,5 tỷ đồng; Thương mại và dịch vụ tăng: 0.3 tỷ đồng.

+ Về cơ cấu kinh tế: Nông – Lâm nghiệp đạt 95%; Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp đạt 1,47%; Thương mại và dịch vụ đạt 3,52%; Thu nhập bình quân: 14 triệu đồng/người/năm; Lương thực bình quân: 325 kg/người/năm; Sản lượng lương thực có hạt: 1.589,27 tấn, đạt 91,21%; Sản lượng lương thực có bột: 1.528,5 tấn, đạt 96%.

+ So sánh năm 2016 đến năm 2020 Nông – Lâm nghiệp giảm 0,67%; Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp giảm 0,06%; Thương mại và dịch vụ tăng 0,72%; Thu nhập bình quân tăng: 1,0 triệu đồng/người/năm; Lương thực bình quân tăng: 35 kg/người/năm; Tổng sản lượng lương thực có hạt năm 2020 tăng: 84,59 tấn.

- Các dịch vụ sản xuất nông nghiệp, việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa vào sản xuất, việc xây dựng các mô hình sản xuất, việc liên kết tiêu thụ nông sản.

+ Việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa vào sản xuất, hiện nay một số cánh đồng lớn, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất thu hoạch lúa bằng cơ giới hóa; Hiện tại từ phương thức sản xuất truyền thống, nhiều nông dân chưa mạnh dạn chuyển đổi đất lúa 1 vụ sản xuất kém hiệu quả sang cây trồng cạn, như: Ngô, rau, đậu các loại..., sản xuất theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, đưa kinh tế ngày càng phát triển, có hiệu quả cao.

- Kết quả phát triển trồng trọt, nhấn mạnh kết quả giai đoạn 2016 - 2020; so sánh với kết quả trước khi thực hiện cơ cấu lại nông nghiệp; đánh giá các chỉ

tiêu kết quả về cơ cấu lại trong lĩnh vực trồng trọt và nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng giá trị gia tăng và thu nhập của người dân qua các năm 2016 - 2020.

*** Về nông nghiệp**

- **Cây lúa:** Kế hoạch gieo sạ: 322,7 ha. Thực hiện: 322,7 ha, đạt 100% KH huyện giao (KH: 322,7 ha) và đạt 100% so với Nghị quyết HĐND xã (NQ: 322,5 ha); Năng suất: 47,71 tạ/ha, đạt 91,84% KH huyện giao (KH: 51,95 tạ/ha) và đạt 101% so với Nghị quyết HĐND xã (NQ: 47,0 tạ/ha) tăng 0,71 tạ/ha so với cùng kỳ năm 2015; Sản lượng: 1.529,57 tấn, đạt 91,23% KH huyện giao (KH: 1.676,54 tấn) và đạt 100% so với Nghị quyết HĐND xã (NQ: 1.515,75 tấn).

+ So sánh năm 2016 đến năm 2020 Diện tích sản xuất lúa cả năm: 311,85 ha, giảm 10,85 ha, Năng suất: 51,70 tạ/ha tăng 3,99 tạ/ha, Sản lượng: 1,612,26 tấn tăng 82, 69 tấn.

- **Cây Ngô:** kế hoạch giao 15,5 ha thực hiện: 15,5ha, đạt 100% KH huyện giao (KH: 15,5ha) và đạt 140% so với Nghị quyết HĐND xã (NQ: 11 ha); Năng xuất: 38,50 tạ/ha, đạt 90,8% KH huyện giao (KH: 42,4 tạ/ha), bằng so với cùng kỳ năm 2015; Sản lượng: 59,7 tấn, đạt 90,84% Kh huyện giao (KH: 65,72 tấn) và đạt 142% so với Nghị quyết HĐND xã (NQ: 41,80 tấn).

+ So sánh năm 2016 đến năm 2020 Diện tích: 16,00 ha, tăng 0,5 ha, Năng suất: 38,50 tạ/ha , Sản lượng: 61,52 tấn, tăng 1,82 tấn.

- **Khoai lang:** Thực hiện: 6,0 ha đạt 80% KH huyện giao (KH: 7,5 ha) và đạt 100% so với Nghị quyết HĐND xã (NQ: 6 ha); Năng xuất: 47,5 tạ/ha, đạt 78,09% KH huyện giao (KH: 60,83 tạ/ha) và đạt 105% so với Nghị quyết HĐND xã (NQ: 45 tạ/ha); Sản lượng: 28,5 tấn, đạt 62,45% KH huyện giao (KH: 45,63 tấn) và đạt 105% so với Nghị quyết HĐND xã (NQ: 27 tấn)

+ So sánh năm 2016 đến năm 2020, Diện tích: 6,00 ha (đạt 100% kế hoạch), Năng suất: 40,25 tạ/ha, giảm 7,25 tạ/ha, Sản lượng giảm: 4,35 tấn.

- **Rau các loại:** Thực hiện: 3,5 ha, đạt 94,59% KH huyện giao (KH: 3,7 ha) và đạt 116% so với Nghị quyết HĐND xã; Năng xuất: 29,0 tạ/ha, đạt 81,94% KH huyện giao (KH: 35,39 tạ/ha); Sản lượng: 10,4 tấn; đạt 79,38% KH huyện giao (KH: 13,10 tấn).

+ So sánh năm 2016 đến năm 2020 Diện tích: 4,00 ha tăng 0,5 ha, Năng suất: 26,00 tạ/ha, giảm 3 tạ/ha, Sản lượng: 10,40 tấn.

- **Đậu các loại:** Thực hiện: 5,1 ha đạt 85% KH huyện giao (KH: 6,0 ha); Năng xuất: 12,5 tạ/ha (KH giao 16,5 tạ/ha) đạt 75,76%; Sản lượng: 6,32 tấn đạt 63,84%.

+ So sánh năm 2016 đến năm 2020, Diện tích: 5,60 ha, tăng 0,5 ha, Năng suất: 11,75 tạ/ha, tăng 0,75 tạ/ha, Sản lượng: 6,58 tấn tăng 0,26 tấn.

- **Cây Mỳ:** Diện tích: 100 ha, đạt 100% KH huyện giao (KH: 100 ha) và đạt 100% so với Nghị quyết HĐND xã, bằng so với cùng kỳ năm 2015; Năng

xuất: 150 tạ/ha, đạt 96,77% KH huyện giao (KH: 155,0 tạ/ha); Sản lượng: 1.500 tấn, đạt 100% KH huyện giao (KH: 1.500 tấn) .

+ So sánh năm 2016 đến 2020, Diện tích: 108,60 ha, tăng 8,60 ha, Năng suất: 155,0 tạ/ha, tăng 0,5 tạ/ha, Sản lượng: 1683,0 tấn, tăng 183 tấn.

- **Cây Mía:** Diện tích: 50,3 ha, đạt 64,08% KH huyện giao (KH: 53,32 ha)

+ Đến năm 2018, Sản xuất cây nguyên liệu không theo quy hoạch; giá thu mua mía nguyên liệu thấp (*năm 2019 đạt 716.000 đồng/9,3ccs/ 01 tấn mía*),... người dân không tiếp tục trồng mía chuyển sang cây trồng khác dẫn đến phá vỡ quy hoạch vùng sản xuất, chuyển sang trồng mì cung cấp cho Công ty nhà máy mì Sơn Hải.

3.2. Lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản

- Việc chuyển đổi hình thức, quy mô chăn nuôi; áp dụng kỹ thuật và công nghệ phù hợp để đẩy mạnh tăng năng suất chất lượng; việc sử dụng giống có năng suất, chất lượng cao, phù hợp với thị trường; việc vận dụng các cơ chế, chính sách, việc liên kết sản xuất, tiêu thụ.

+ *Công tác chăn nuôi:* Do các hộ gia đình chưa thực hiện được tốt, quy mô chăn nuôi; áp dụng kỹ thuật và công nghệ phù hợp để đẩy mạnh tăng năng suất chất lượng; các hộ dân chăn nuôi theo cầm tính.

+ Đến năm 2020 tổng đàn gia súc, gia cầm: 6854 con, giảm 2.269 con so với năm 2019 và so với năm 2016 (Năm 2019: 9.123 con); Công tác thú y: Ngay từ đầu mùa mưa UBND xã chỉ đạo cán bộ thú y xã phối hợp các thôn trưởng tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát phòng chống dịch bệnh, đói rét cho đàn gia súc. Tuy nhiên tình hình trâu, bò chết do đói và ghê do bị san lá gan. Tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 05/06/2020 có 05 con trâu chết, trong đó: Trâu lớn 04 con, trâu nghé: 01 con. Công tác tiêm phòng: UBND xã triển khai thực hiện tiêm phòng 04 thôn với kết quả cụ thể như sau: Công tác tiêm phòng: LMLM là 1200 (liều); Tiêm phong định kỳ Tụ huyết trùng, trâu, bò 1.300 (liều); Dịch tả 700 (liều). Phun thuốc tiêu độc khử trùng đợt I: số lượng 24 lít/4thôn; diện tích: 42.210 .

* *Nguyên nhân:* do không có khu vực chăn thả trâu, bò; một số hộ người dân bán đi, dẫn đến việc chăn nuôi giảm gia súc, gia cầm.

- Phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm; tổ chức lại hệ thống chăn nuôi, giết mổ nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường và bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.

+ Hiện nay trên địa bàn xã chưa thực hiện hệ thống chăn nuôi, giết mổ nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường

- Tăng cường dịch vụ thú y; kiểm tra phòng trừ dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm.

+ Tình hình dịch bệnh không xảy ra, đàn trâu, bò ổn định. Tuy nhiên, trong đợt lạnh rét vừa qua đã có 09 con trâu, bò chết không rõ nguyên nhân cụ

thê: Thôn Làng Trui chết 01 con trâu, Thôn KRây chết 01 con bò, Thôn Nước Tia chết 04 con trâu, thôn Mang biều chết 03 con trâu.

+ Công tác tiêm phòng lở mồm long móng đợt I năm 2016 cho đàn trâu, bò: Trâu: 900 liều; Bò: 300 liều; Dịch tả Lợn: 600 liều.

Trong năm 2019 tổng đàn gia súc, gia cầm: 9.123 con, trên địa bàn xã có rầy ra 01 trường hợp dịch tả lợn Châu Phi đối với hộ dân Huỳnh Thị Hòa, thôn Nước Tia - xã Ba Tiêu. UBND huyện đã kịp thời chỉ đạo UBND xã, các ngành có liên quan tiến hành tiêu hủy hoàn toàn là 139 con heo. Có 04 con trâu, 05 con bò chết không rõ nguyên nhân. Đối với cầm có xảy ra các dịch bệnh ở gà như: Bệnh tụ huyết trùng, phong thương hàm có xảy ra trên địa bàn xã. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng: 85.075 tấn. Triển khai thực hiện tiêm phòng đầy đủ 04/4 thôn:

Trong năm 2020 tổng đàn gia súc, gia cầm: 6.854 con, giảm 2.269 con so với cùng kỳ năm 2019 (Năm 2019: 9.123 con).

+ Công tác thú y: Ngay từ đầu mùa mưa UBND xã chỉ đạo cán bộ thú y xã phối hợp các thôn trưởng tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát phòng chống dịch bệnh, đoi rét cho đàn gia súc. Tuy nhiên tình hình trâu, bò chết do đoi và ghê do bị san lá gan. Tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 05/06/2020 có 05 con trâu chết, trong đó; Trâu lớn 04 con, trâu nghé: 01 con; Công tác tiêm phòng: UBND xã triển khai thực hiện tiêm phòng 04 thôn với kết quả cụ thể như sau: Công tác tiêm phòng: LMLM là 1200 (liều); Tiêm phong định kỳ Tụ huyết trùng, trâu, bò 1.300 (liều); Dịch tả 700 (liều). Phun thuốc tiêu độc khử trùng đợt I: số lượng 24 lít/4thôn; diện tích: 42.210 (m²).

- Kết quả phát triển chăn nuôi; đánh giá các chỉ tiêu kết quả về cơ cấu lại trong lĩnh vực chăn nuôi qua các năm 2016 - 2020, so sánh với kết quả trước khi thực hiện Đề án.

+ Đàn trâu năm 2016: 1.266 con, so sánh với năm 2020 Đàn trâu 1.237 con, giảm 29 con trâu so với năm 2016.

+ Đàn bò năm 2016: 357 con, so sánh với năm 2020 Đàn bò: 267 con, giảm 90 con bò,

+ Đàn heo: 2.435 con, so sánh với ; Đàn heo: 1.750 con. giảm 685 con heo.

+ Đàn gia cầm: 3.514 con, so sánh với Gia cầm: 3.600 con. tăng 85 con gà.

- Về nuôi trồng thủy sản

- Phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tại chỗ cho nhân dân, nuôi các loại thủy đặc sản có giá trị kinh tế cao (qua việc tận dụng mặt nước các công trình thủy lợi, đào ao...)

Đánh giá công tác nuôi trồng thủy sản, trong đó làm rõ diện tích nuôi trồng, sản lượng thu hoạch, giá trị sản xuất.

Kết quả trong công tác nuôi trồng thủy sản của địa phương với diện tích 0,2 ha, người dân nuôi cá rô hoặc cá trê lai, để phục vụ bữa ăn hàng ngày của hộ gia đình.

3.3. Lĩnh vực Lâm nghiệp

- Công tác trồng rừng, trong đó: rừng gỗ lớn, đặc biệt là các loài cây bản địa; việc lựa chọn giống cây phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất rừng.

Tổng diện tích tự nhiên toàn xã là: 4.067,68 ha. Diện tích đất quy hoạch phát triển rừng 2.385,82 ha/5 tiểu khu, trong đó rừng tự nhiên 762,93 ha; rừng trồng 1.187,03 ha.

- Đất chưa có rừng (*quy hoạch cho lâm nghiệp*): 832,08 ha.

- Đất khác (*ngoài quy hoạch cho lâm nghiệp*): 1.287,56 ha

- Độ che phủ của rừng trên địa bàn xã: 63,54%.

* Diện tích đất lâm nghiệp phân theo chức năng.

- *Phòng hộ*: 1.296,91 ha, trong đó: Đất có rừng: 1.056,47 ha. Đất chưa có rừng: 240,44 ha.

+ *Rừng sản xuất*: 1.377,74 ha, trong đó: Đất có rừng: 893,49 ha. Đất chưa có rừng: 484,25 ha.

* Diện tích đất lâm nghiệp phân theo chủ quản lý:

+ Trạm quản lý bảo vệ rừng huyện Ba Tơ: 1.340,55 ha.

+ Hộ gia đình: 1.254,72 ha.

+ UBND xã: 855,79 ha.

- Công tác quy hoạch, quản lý bảo vệ rừng (rừng phòng hộ, rừng sản xuất là rừng tự nhiên) nhằm điều tiết nguồn nước cho các công trình thủy lợi và bảo vệ môi trường sinh thái, chống xói mòn.

* Diện tích đất lâm nghiệp phân theo chủ quản lý:

+ Trạm quản lý bảo vệ rừng huyện Ba Tơ: 1.340,55 ha.

+ Hộ gia đình: 1.254,72 ha.

+ UBND xã: 855,79 ha.

+ Hiện nay các hộ gia đình, cá nhân quan tâm đến về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020; nhất là trồng rừng sản xuất, trồng cây keo, chọn giống đảm bảo chất lượng,

- Công tác khai thác rừng trồng, lâm sản dưới tán rừng.

+ Người dân tiếp tục trồng cây mỳ tạo thêm thu nhập của nông dân ở các thôn trên địa bàn xã.

- Phát triển lâm sản ngoài gỗ.

+ Tiếp tục trồng cây mỳ ...

3.4. Công tác thủy lợi, phát triển hạ tầng thủy lợi

- Phát triển hạ tầng gắn với nông thôn mới
- + Xây dựng kiến cố hóa kênh mương Suối quay, kênh mương Làng Lũy, kênh mương Làng Trui, Kênh mương Pơ Ê, kênh mương Suối Dộc thôn Krây...
- Cùng cố các tổ chức quản lý khai thác công trình thủy lợi, nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng hệ hống các công trình.
- + Đập Suối quay, Đập Ka Giang, Đập Nước Tia, Đập Làng Trui, Đập Pơ Ê.
- Hiệu quả trong phòng chống thiên tai, bão, lũ, lụt...
- + UBND xã Ba Tiêu xây dựng phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2022 và triển khai thực hiện tốt.

3.5. Phát triển ngành nghề nông thôn, hợp tác xã.

- Hiện nay xã Ba Tiêu có 01 Hợp tác xã nông lâm nghiệp và dịch vụ Ba Tiêu

3.6. Kết quả tái cơ cấu gắn với xây dựng nông thôn mới

Việc gắn với cơ cấu ngành nông nghiệp với xây dựng nông thôn mới; kết quả thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã, công tác tuyên truyền, công tác vận động nhân dân thực các tiêu chí, kết quả của các tiêu chí sau rà soát.

- Thực hiện theo Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; hỗ trợ lúa giống mới cho nhân dân.

- Duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng các kênh mương từ nguồn vốn cấp bù thủy lợi phí.

+ Dự án liên kết và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi Heo thịt thuộc Chương trình nông thôn mới.

+ Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trồng cây địa phương (hàng niên) năm 2019 thuộc Chương trình nông thôn mới.

+ Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trồng chuối mốc Đồng Nai năm 2019 thuộc Chương trình nông thôn mới.

+ Dự án liên kết và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi Heo thịt thuộc Chương trình nông thôn mới.

.+ Dự án liên kết và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi Heo thịt thuộc Chương trình 30a.

+ Hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135.

+ Công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã, công tác tuyên truyền, công tác vận động nhân dân thực các tiêu chí, kết quả của các tiêu chí sau rà soát 8/19 tiêu chí đạt nông thôn mới.

4. Về nguồn vốn thực hiện Đề án.

Báo cáo kết quả quản lý, sử dụng các nguồn vốn thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp qua từng năm (từ 2016 - 2020) (Có biểu mẫu 3a, 3b kèm theo)

III. Đánh giá kết quả thực hiện

1. Kết quả ưu điểm, thuận lợi trong việc triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông, hiệu quả tác động trực tiếp, gián tiếp đến người dân trên địa bàn xã

- Về chỉ đạo, điều hành có sự thống nhất từ huyện đến xã về chủ trương, biện pháp chỉ đạo ngay từ đầu vụ.

- Công tác chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất được nông dân đồng tình hưởng ứng, việc xây dựng và thực hiện các mô hình ngày càng đa dạng và có hiệu quả; nhiều tiến bộ kỹ thuật về giống mới, quy trình kỹ thuật tiên tiến được áp dụng vào sản xuất góp phần nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng;

- Công tác dự tính, dự báo, điều tra phát hiện và hướng dẫn phòng trừ sâu, bệnh kịp thời, cụ thể cho từng đối tượng; quản lý tốt tình hình dịch hại trên đồng ruộng nên đã hạn chế mức độ thiệt hại.

- Chăn nuôi theo hướng tập trung theo quy mô trang trại, gia trại áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đưa các loại giống vật nuôi có năng suất, chất lượng và có giá trị kinh tế vào sản xuất; phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng thâm canh tập trung, quy mô lớn, tổ chức sản xuất (tổ hợp tác).

- Sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp chính quyền trong công tác tiêm phòng và vệ sinh thú y, kiểm soát giết mổ, kiểm dịch động vật được tăng cường đã góp phần đảm bảo an toàn dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm, nên tình hình dịch bệnh ổn định, đàn gia súc của xã được bảo đảm an toàn.

- Công tác tưới tiêu được quan tâm chú trọng, UBND xã đã chủ động kiểm tra toàn bộ các công trình thủy lợi kiên cố về việc đóng ván phay, mở cống lấy nước đầu kênh, huy động nhân dân nạo vét kênh mương và đắp đập bồi đắp tận dụng tối đa về nguồn nước đảm bảo phục vụ việc tưới cho sản xuất vụ Đông Xuân 2016-2020.

- Công tác trồng và phát triển rừng đã được người dân quan tâm, đầu tư, các loại giống có chất lượng cao đã được sử dụng, do đó năng suất chất lượng rừng trồng tăng lên, góp phần tăng thu nhập và ổn định cuộc sống cho người dân.

- Công tác bảo vệ và phát triển rừng luôn được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, những diện tích rừng được giao khoán bảo vệ cơ bản đã được bảo

vệ tốt, ít bị tác động phá hoại, đã và đang phát huy được chức năng phòng hộ; hệ thống pháp luật về cơ chế, chính sách trong lâm nghiệp gắn với chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã giúp người dân làm nghề rừng cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập.

2. Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại hạn chế và nguyên nhân

** Đối với công tác nông nghiệp*

- Công tác chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng chưa được các xã quan tâm, chỉ đạo, nhất là những vùng có 1 vụ lúa bắp bệnh. (*hầu hết các thôn bỏ hoang ruộng, không chuyển đổi sang cây màu hoặc một số diện tích ruộng 1 vụ thiếu nước không chuyển sang cây trồng cạn*). Vì vậy, diện tích các loại cây màu (*cây lạc, ngô, rau, đậu các loại, lang...*) không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Chưa thực hiện được chính sách dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng để đưa cơ giới hóa, đầu tư thâm canh sản xuất; do diện tích đất nông nghiệp phân bố không tập trung, địa hình đồi núi, không bằng phẳng, ruộng bậc thang, manh mún, nhỏ lẻ và điều kiện thực tế tại địa phương là không đáp ứng đủ các điều kiện để “dồn điền đổi thửa” đất sản xuất nông nghiệp. Do đó, đến nay trên địa bàn xã chưa thực hiện dồn điền, đổi thửa.

- Phát triển cây nguyên liệu tập trung cho công nghiệp chế biến chưa theo quy hoạch và định hướng: Diện tích mỳ trồng mới không đạt và giảm mạnh là do tình hình thu mua mỳ nguyên liệu trên thị trường bắp bệnh, giá thu mua thấp, chi phí vật tư đầu vào tăng cao gây tâm lý cho người dân, nên đã không khích lệ bà con tiếp tục đầu tư trồng và chăm sóc, thâm canh. Một số diện tích mỳ thu hoạch xong, nhưng bà con không tổ chức trồng mới mà chuyển sang trồng cây khác (*cây keo...*).

- Công tác chăn nuôi thú y, bảo vệ đàn gia súc, gia cầm còn bị động, chủ quan, nên tình trạng gia súc bị chết do đói rét xảy ra hầu hết trên địa bàn các thôn; công tác triển khai tiêm phòng vắc xin ở đàn gia súc, gia cầm còn chậm so với kế hoạch.

+ Phương thức chăn nuôi chủ yếu nhỏ lẻ, phân tán và tự phát làm ảnh hưởng đến công tác quản lý giống, dịch tễ và tiêm phòng.

+ Ngành chăn nuôi phụ thuộc nhiều vào giá cả thị trường; việc sản xuất tái đàn (*nhất là đàn lợn*) theo xu thế giá cả thị trường thời gian qua do cung vượt quá cầu, cùng với đó chi phí cho chăn nuôi còn rất cao, đặc biệt là chi phí cho thức ăn, giống. Việc kiểm soát giết mổ, đảm bảo vệ sinh ATTP còn gặp nhiều khó khăn trong công tác bảo quản, chế biến.

- Ý thức phòng bệnh bằng vắc xin cho vật nuôi của người dân chưa cao còn trông vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

** Đối với công tác lâm nghiệp*

- Việc khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật ngày càng tinh vi nên khó khăn trong công tác kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn, xử lý; nguồn kinh

phí đầu tư cho ngành lâm nghiệp ít; công tác phòng ngừa, phát hiện cháy rừng, phá rừng của một số thôn, chủ rừng còn chậm.

IV. Những kiến nghị và đề xuất:

UBND xã kiến nghị cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí xây dựng các mô hình tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn xã Ba Tiêu. Ủy ban nhân dân xã Ba Tiêu kính báo cáo Đoàn giám sát HĐND huyện./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- Đoàn giám sát;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- MT, các hội đoàn thể xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Thu